

Tên đơn vị: Trường THPT Yên Mô B

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quý II năm 2025

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2025				Kinh phí đã sử dụng				Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm				
1		3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10		
	<b>Tổng</b>	18.334.746	18.245.000	-	89.746	4.501.438	8.717.328	9.617.417,8			
1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	17.279.000	17.407.000	-	128.000	4.237.442	8.453.332	8.825.667,8			
2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.055.746	838.000	-	217.746	263.996	263.996	791.750			
2.1	Kinh phí sửa chữa	-	-	-	-	-	-	-			
	Sửa chữa hạng mục phụ trợ ao, công trường rào, sân, đường nội bộ)	-	-	-	-	-	-	-			
2.2	Kinh phí mua sắm	656.000	688.000	-	32.000	-	-	656.000			
	Mua điều hòa	83.000	92.000	-	9.000	-	-	83.000			
	Mua 20 bộ máy vi tính	211.000	234.000	-	23.000	-	-	211.000			
	Mua bảng viết đa năng	135.000	135.000	-	-	-	-	135.000			
	Mua màn hình hiển thị	227.000	227.000	-	-	-	-	227.000			
2.3	Kinh phí đặc thù	399.746	150.000	-	249.746	263.996	263.996	135.750			
	Duy trì phân mềm quản lý tài sản	3.000	3.000	-	-	3.000	3.000	-			
	Thực hiện chính sách miễn giảm HP	35.200	35.200	-	-	-	-	35.200			
	Hỗ trợ chi phí học tập	37.800	37.800	-	-	11.250	11.250	26.550			
	Thực hiện chính sách GV dạy khuyết tật	74.000	74.000	-	-	-	-	74.000			
	Kinh phí thi TN THPT	249.746	-	-	249.746	249.746	249.746	-			

STT	Nội dung	Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm	Dự toán còn lại	Ghi chú
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10

Người lập biểu

Vũ Thị Thu Hà

Kế toán

Vũ Thị Thu Hà

Ngày 03 tháng 07 năm 2025  
**Thị trưởng đơn vị**



**An Thị Quê**